

Bản án số: 35/2017/ HSST

Ngày: 26/7 /2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG - TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lưu Đình Thân

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Ngọc Ngư

- Ông Lâm Ngọc Thắng

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Ngọc Linh - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên toà:

Ông: Nguyễn Ngọc Vân - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương.

Hôm nay, ngày 26 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2017/HSST ngày 29/5/2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2017/ HSST-QĐ ngày 05.6.2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L** - Tên gọi khác: Không – Sinh năm 1987

Nơi sinh: Xã T, huyện L, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKKHKT, nơi ở hiện tại: Xóm N, xã T, huyện L, tỉnh Thái Nguyên

Dân tộc: Kinh; Văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe. Con ông Nguyễn Văn K (SN 1957), con bà Đặng Thị T (SN 1964). Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo tại ngoại tại địa phương, không bị giam giữ ngày nào (Có mặt).

Người làm chứng: Anh Hoàng Quyết T Sinh năm 1988 (Có mặt)

Trú tại: Xóm T, xã T, huyện L, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, hồi 12 giờ 30 phút ngày 09.01.2017, tại khu vực xóm T, xã T, huyện L, tỉnh Thái Nguyên Công an xã T cùng Công an huyện L phát hiện Hoàng Quyết T (Sinh năm 1988, trú tại: Xóm N, xã T, huyện L, tỉnh Thái Nguyên) đang có hành vi vận chuyển 01 túi nilon màu đỏ để ở giá để hàng phía trước xe mô tô BKS 20H6-5036, kiểm tra túi bên trong đựng 15 quả nghi là pháo cù có vỏ bọc giấy màu nâu vàng (Biên bản sự việc lập ngày 09.01.2017 (BL15B). T khai số pháo này T mua của Nguyễn Văn L (Sinh năm 1987, trú tại: Xóm N, xã T, huyện L, tỉnh Thái Nguyên), cùng ngày CQĐT đã khám xét khẩn cấp nhà ở của L tại xóm N, L đã tự nguyện giao nộp: 01 hộp giấy màu trắng tím bên ngoài có in chữ Trung Quốc, bên trong có chứa 02 hộp pháo giàn hình vuông loại 36 quả ; 01 bao tải dứa màu trắng xanh bên trong có 01 bánh pháo cuộn màu đỏ, đường kính 35cm.

Khám xét nhà ở của L thu giữ: Thu giữ trong tủ quần áo kê trong buồng cạnh nhà tắm 08 bánh pháo tép màu hồng; 01 bánh pháo cuộn màu đỏ, 10 quả pháo cù; Thu giữ tại nóc chuồng gà 01 hộp pháo giàn hình vuông loại 36 quả màu tím đỏ; 01 bánh pháo cuộn màu đỏ (Biên bản khám xét - BL13).

Tại Bản tường trình, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can và tại phiên tòa, Nguyễn Văn L khai: L làm nghề lái xe ô tô tải thuê. Từ tháng 10.2016 đến tháng 12.2016, trong quá trình vận chuyển gạo từ Hải Phòng lên huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, L đã 04 lần mua pháo của những người không quen biết tại huyện Trùng Khánh với số lượng 03 hộp pháo giàn loại 36 quả, 10 bánh pháo tép, 03 cuộn pháo bánh, 95 quả pháo cù với tổng số tiền 3.550.000đ. Sau khi mua được pháo L vận chuyển mang về xóm N, xã T, huyện L cất giấu để bán kiếm lời. L đã bán cho người lái xe tải (Không rõ tên tuổi, địa chỉ) 40 quả pháo cù với giá 600.000đ, bán cho 03 người cùng xóm nhà L, gồm Hoàng Công V (Sinh năm 1989) 30 quả pháo cù với giá 450.000đ nhưng V chưa trả tiền, bán cho Đặng Văn T (SN 1990) 02 dây pháo tép thu được số tiền 40.000đ; Bán cho Hoàng Quyết T 15 quả pháo cù thu được số tiền 225.000đ. Số pháo còn lại bị Cơ quan điều tra thu giữ.

Trong quá trình điều tra, V và T không thừa nhận mua pháo của L. (BL 39, 40, 41, 65-68).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi như đã nêu trên, V và T vắng mặt.

Qua trình điều tra cân kiểm tra xác định trọng lượng, số hàng cấm nghi là pháo thu giữ của L có trọng lượng không bì là 11.6kg, số hàng cấm nghi là pháo cù thu giữ của T có trọng lượng không bì là 0.5kg, tổng trọng lượng chung là 12.1kg (BL18).

Tại kết luận giám định số 321/KL-PC54 ngày 13.02.2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Vật hình hộp kích thước 15x15x15cm bên trong có 36 vật hình trụ, mỗi vật dài 15cm, đường kính 2.2cm là pháo nổ (dàn pháo hoa nổ). Vật hình bóng đèn tròn, phần hình cầu đường kính 4cm, phần hình trụ

đường kính 2.85cm, dài 2.5cm được gắn 01 sợi dây màu xanh dài 29cm là pháo nổ (pháo thăng thiên nổ), vật hình trụ màu đỏ liên kết với nhau là pháo nổ (bánh pháo nổ). (BL 20-21).

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến thắc mắc gì về việc mở niêm phong và cân xác định trọng lượng của Cơ quan cảnh sát điều tra (CQCSĐT) Công an huyện Phú Lương và Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo xác định không bị ép cung, nhục hình, sức khỏe bình thường, tỉnh táo, minh mẫn khai báo. Được tổng đạt Bản cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử trước khi mở phiên tòa. Tự đọc cáo trạng, nghe công bố tại phiên tòa, không có ý kiến thắc mắc gì đối với bản cáo trạng. Được giải thích rõ quyền và nghĩa vụ của bị cáo, không xin thay đổi thành phần Hội đồng xét xử.

Bản cáo trạng số 30/QĐ-VKS ngày 29/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn L về tội Buôn bán hàng cấm theo khoản 1 điều 155 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội Buôn bán hàng cấm theo khoản 1 điều 155 BLHS.

Đề nghị HĐXX: áp dụng khoản 1 điều 155 BLHS; điểm p khoản 1 điều 46 điều 60 BLHS 1999 xử phạt bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo luật định.

Xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Phản tranh tụng tại phiên tòa bị cáo không tự bào chữa và không có ý kiến gì.

Nói lời sau cùng: Bị cáo nhất trí mức án và hình thức cải tạo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng lương khoan hồng của Nhà nước, hứa không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Phú Lương, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

Hành vi mua bán, vận chuyển pháo của Nguyễn Văn L bị phát hiện và bắt giữ vào ngày 09/01/2017, căn cứ điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư năm 2014 (Luật sửa đổi, bổ sung Luật đầu tư 2014) trong đó có quy định « *Kinh doanh pháo nổ* » vào ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh (điều 6). Quy định này có hiệu lực từ ngày 01/01/2017. Và vi phạm vào Điều 4 Nghị định số 36/2009/NĐ-CP ngày 15.4.2009 của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo là loại hàng hóa cấm kinh doanh. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ mua bán các loại pháo đã bị Nhà nước cấm nhưng do háo hức nên vẫn cố thực hiện nhằm thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế đối với các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm lưu thông (kinh doanh). Trọng lượng thu giữ 12. 1 kg, Thông tư 06/2008/TTLT ngày 25/12/2008 Thông tư liên tịch của Liên ngành Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ công an hướng dẫn áp dụng pháp luật xác định trọng lượng hàng cấm (pháo nổ) cân trọng lượng từ 10 kg đến dưới 50 kg (được coi là số lượng lớn) mục 2.3 phần III thì bị xử lý trách nhiệm hình sự với tội danh Buôn bán hàng cấm quy định tại điều 155 BLHS. Như vậy hành vi, ý thức và trọng lượng thu giữ được của bị cáo đủ các yếu tố cấu thành tội Buôn bán hàng cấm và thuộc khoản 1 điều 155 BLHS.

“1. Người nào...buôn bán hàng hóa mà Nhà nước cấm kinh doanh có số lượng lớn... thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến năm năm”. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo nhất thời phạm tội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 BLHS. Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú bảo lãnh và có trách nhiệm quản lý, giáo dục bị cáo. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

Về phần hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 4 điều 155 BLHS quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng...”, trong vụ án này cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Điều 191 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi 2017 : Tội Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm, quy định mức hình phạt tại khoản 1: Phạt tù từ 06 tháng đến 3 năm. Căn cứ khoản 3 điều 7 BLHS 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo. Xác định bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ « Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng » - điểm h khoản 1 điều 46 BLHS 1999. Bị cáo có đủ điều kiện quy định tại các điểm a, b điều 2 Nghị quyết số

01/2013/ NQ-HĐTP ngày 06/11/2013, do đó có căn cứ cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải được niêm phong bên trong đựng 02 hộp pháo dân loại 36 quả/hộp; 23 quả pháo cù, 07 bánh pháo tếp, 03 bánh pháo cuộn (Hiện đang gửi tại Đại đội kho 29 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên); 01 hộp giấy màu trắng tím, bên ngoài vỏ hộp có in chữ Trung Quốc; 01 bao tải dứa màu trắng xanh loại bao đựng cám lợn loại 25kg; 01 túi nilon màu đỏ.

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 41 BLHS; điều 76 BLTTHS cần tịch thu 225.000đ tiền bán pháo cho T và 40.000đ tiền bán pháo cho T và 600.000đ tiền bán pháo cho V để sung quỹ nhà nước.

Về nguồn gốc số pháo: L khai mua của những người không quen biết ở Trùng Khánh, Cao Bằng, CQĐT tiếp tục điều tra xử lý sau.

L khai đã bán pháo nổ cho 03 người, một người không rõ lai lịch, địa chỉ, Đặng Văn T và Hoàng Công V không thừa nhận mua pháo của L nên chưa có đủ cơ sở xử lý đối với những người này.

Hoàng Quyết T có hành vi vận chuyển 0.5kg pháo nổ mua của L, hành vi không cấu thành tội phạm nên CQĐT Công an huyện Phú Lương đã đề nghị UBND huyện Phú Lương xử phạt hành chính theo quy định.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

1. Áp dụng: Khoản 1, 4 điều 155; điểm h, p khoản 1 điều 46 điều 60 Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt: Nguyễn Văn L 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho UBND xã T, huyện L, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục.

Phạt bổ sung: 3.000.000đ (Ba triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự, Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bao tải được niêm phong bên trong đựng 02 hộp pháo dàn loại 36 quả/hộp; 23 quả pháo cù, 07 bánh pháo tép, 03 bánh pháo cuộn (Hiện đang gửi tại Đại đội kho 29 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên); 01 hộp giấy màu trắng tím, bên ngoài vỏ hộp có in chữ Trung Quốc; 01 bao tải dừa màu trắng xanh loại bao đựng cám lợn loại 25kg; 01 túi nilon màu đỏ.

Tịch thu 225.000đ tiền bán pháo cho T.

Truy thu số tiền 640.000đ (Sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền bán pháo cho T và V sung quỹ Nhà nước.

(Vật chứng trong kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20.7.2017) và ủy nhiệm chi số 38 ngày 30.6.2017).

3. Án phí: Áp dụng điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*) ôn phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi Nhận.

- VKS- Phú Lương.
- THA- Phú Lương.
- CA huyện Phú Lương
- TA tỉnh.
- THA Phạt tù.
- Sở Tư Pháp TN
- Bị Cáo.
- UBND xã
- Lưu HS.
- Lưu V P

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Đình Thân